TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2025/HS-PT
Ngày: 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như L – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 518/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Phiên tòa phúc thẩm trực tuyến được tiến hành ở hai điểm cầu. Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên và Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A. Điểm cầu thành phần là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, gồm có: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Thị Cẩm A, sinh ngày 08/8/1989 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: Số C ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ (nơi cư trú cũ: Số C ấp P, xã P, huyện K, tỉnh S); nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị T; bị cáo có chồng tên Trương Hữu X (đã ly hôn) và có 05 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A:* Ông Đoàn Trọng N, là Luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Cẩm A có quen biết nhiều người dân tại địa phương và được họ tin tưởng nên A rủ họ cùng tham gia hụi do A tổ chức với hình thức chơi hụi là loại hụi 30 ngày khui 01 kỳ; loại hụi 15 ngày khui 01 kỳ; loại hụi ngày 01 ngày khui 01 kỳ, thành viên (hụi viên) lĩnh (hốt) hụi bằng cách ra phiếu bỏ thăm, hụi viên nào bỏ thăm cao nhất thì được hốt hụi, địa điểm hụi viên ra phiếu bỏ thăm là tại nhà của A thuộc ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Sóc Trăng. Việc thu tiền hụi được thực hiện từ 05 đến 10 ngày sau kỳ mở hụi, A trực tiếp đến nhà hụi viên thu tiền hụi hoặc hụi viên đến nhà của A để đóng tiền, rồi mới giao tiền hụi cho hụi viên được hốt hụi, A được hưởng hoa hồng ½ chân hụi (50%). Quá trình tham gia hụi, A và hụi viên không có lập hợp đồng dân sự. Đến ngày 30/8/2020 âm lịch (nhằm ngày 16/10/2020 dương lịch) A tuyên bố vỡ hụi. Trong quá trình làm chủ hụi do thấy hụi viên tin tưởng, ít đến tham gia các kỳ khui hụi nên từ đó A nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của hụi viên với thủ đoạn tự ý bỏ thăm lĩnh các phần hụi của hụi viên, ghi khống nhiều tên hụi viên khác vào danh sách để cho hụi viên nhầm tưởng là có nhiều người tham gia chơi hụi tạo sự tin tưởng cho nhiều hụi viên tham gia và lĩnh các phần hụi khống để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Trong 14 dây hụi mà A đã mở, với thủ đoạn trên A đã tự ý lĩnh 57 phần hụi của hụi viên với số tiền: 1.045.870.000 đồng và lĩnh 79 phần hụi khống với số tiền: 1.180.830.000 đồng, tổng cộng: 2.226.700.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Dây hụi lập ngày 15/01/2020 âm lịch (tức ngày 08/02/2020 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 31 phần hụi, thực tế chỉ có 15 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 02 phần), còn 10 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 17 kỳ: có 07 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 02 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 10 phần hụi chiếm đoạt số tiền 143.100.000 đồng, còn 14 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh.

10 phần hụi khống bị cáo hốt cụ thể như sau: 1. Y, hốt được số tiền: 14.800.000 đồng; 2. Chị P, hốt được số tiền: 14.800.000 đồng; 3. Chị T1, hốt được số tiền: 14.520.000 đồng; 4. Chị T2, hốt được hụi số tiền: 14.520.000 đồng; 5. Y,

hốt được số tiền: 14.520.000 đồng; 6. Dì 4, hốt được số tiền: 14.520.000 đồng; 7. Chị B, hốt được số tiền: 13.960.000 đồng; 8. Chị T2, hốt được số tiền: 13.820.000 đồng; 9. Chị T1, hốt được số tiền: 13.400.000 đồng.

2. Dây hụi lập ngày 30/3/2020 âm lịch (tức ngày 22/4/2020 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 32 phần hụi, thực tế chỉ có 15 thành viên tham gia 20 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 12 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 12 kỳ: có 01 phần hụi đã được lĩnh (là phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 11 phần hụi chiếm đoạt số tiền 123.040.000 đồng, còn 19 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh.

11 phần hụi khống bị cáo hốt được gồm: 1. Chị 4 hốt được số tiền: 11.520.000 đồng; 2. Chị B hốt được số tiền: 12.480.000 đồng; 3. Chị P hốt được số tiền: 12.000.000 đồng; 4. Chị T1 hốt được số tiền: 11.680.000 đồng; 5. Mợ 5 hốt được số tiền: 11.200.000 đồng; 6. T2 hốt được số tiền: 12.000.000 đồng; 7. Mợ 5 hốt được số tiền: 11.680.000 đồng; 8. Chị H hốt được số tiền: 11.680.000 đồng; 9. Chị H hốt được số tiền: 9.600.000 đồng; 10. Chị H1 hốt được số tiền: 9.600.000 đồng; 11. Chị T2 hốt được số tiền: 9.600.000 đồng.

3. Dây hụi lập ngày 10/4/2020 âm lịch (tức ngày 02/5/2020 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 14 thành viên tham gia 20 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 10 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 09 kỳ: có 04 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 05 phần hụi chiếm đoạt số tiền 65.330.000 đồng, còn 16 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh và 05 phần hụi khống.

05 phần hụi khống bị cáo hốt được gồm: 1.P hốt được số tiền: 3.870.000 đồng; 2. Chị L2 hốt được số tiền: 13.110.000 đồng; 3. Chị T3 hốt được số tiền: 12.700.000 đồng; 4. Bé N1 hốt được số tiền: 13.050.000 đồng; 5. P1 hốt được số tiền: 12.600.000 đồng.

4. Dây hụi lập ngày 15/5/2018 âm lịch (tức ngày 28/6/2018 dương lịch), với 2.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 28 phần hụi, thực tế chỉ có 24 thành viên tham gia 26 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 02 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 26 kỳ: có 24 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 02 phần hụi chiếm đoạt số tiền 72.500.000 đồng, còn 02 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh.

02 phần hụi khống bị cáo hốt được gồm: 1. Số thứ tự 27 không để tên hụi (hụi khống) hốt được số tiền: 36.250.000 đồng; 2. Số thứ tự 28 hốt được số tiền 36.250.000 đồng;

5. Dây hụi lập ngày 30/10/2018 âm lịch (tức ngày 06/12/2018 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 31 phần hụi, thực tế chỉ có 24 thành viên tham gia 29 phần hụi (trong đó, A tham gia 02 phần), còn 02 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 23 kỳ: có 16 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 02 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 02 phần hụi chiếm đoạt số tiền 35.100.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 05 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 109.000.000 đồng, còn 13 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 144.100.000 đồng.

02 phần hụi khống bị cáo hốt được gồm: 1. Chị P hốt được số tiền: 17.550.000 đồng; 2. Chị H1 hốt được số tiền: 17.550.000 đồng.

05 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị P2 (Lê Thị P2) hốt được số tiền: 21.800.000 đồng; 2. Chị 5 Thống (Nguyễn Thị T4) hốt được số tiền: 21.800.000 đồng; 3. Chị N2 (Phan Thị N2) hốt được số tiền: 21.800.000 đồng; 4. Chị 2 (Lê Thị Ánh H2) hốt được số tiền: 21.800.000 đồng; 5. Mợ 7 (Nguyễn Thị B1) hốt được số tiền: 21.800.000 đồng.

6. Dây hụi lập ngày 10/5/2019 âm lịch (tức ngày 12/6/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 31 phần hụi, thực tế chỉ có 16 thành viên tham gia 29 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 02 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 17 kỳ: có 12 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 02 phần hụi chiếm đoạt số tiền 42.920.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 03 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 67.200.000 đồng, còn 17 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 110.120.000 đồng.

02 phần hụi khống bị cáo hốt được gồm:1. Chị P hốt được số tiền: 19.720.000 đồng; 2. A T1 (L2) hốt được số tiền: 23.200.000 đồng.

03 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị N2 (Dương Thị M) hốt được số tiền: 22.400.000 đồng; 2. Chú 7 (Huỳnh Văn K) hốt được số tiền: 22.400.000 đồng; 3. Chị 5 (Phạm Văn K1 đại diện cho bà Phạm Thị B) hốt được số tiền: 22.400.000 đồng.

1. Dây hụi lập ngày 20/7/2019 âm lịch (tức ngày 20/8/2019 dương lịch), với 2.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 23 phần hụi, thực tế chỉ có 15 thành viên tham gia 19 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 04 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 15 kỳ: có 09 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 04 phần hụi chiếm đoạt số tiền 112.500.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 02 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng, còn 10 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền

A chiếm đoạt 172.500.000 đồng.

04 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Luyến hốt được số tiền: 26.000.000 đồng; 2. Chị T2 hốt được số tiền: 27.000.000 đồng; 3. Thiếm 8 (hụi khống) hốt được số tiền: 29.400.000 đồng; 4. Chị L3 hốt được số tiền: 30.000.000 đồng.

02 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị N2 (Dương Thị M), hốt được số tiền: 30.000.000 đồng; 2. A K2 (Huỳnh Văn K), hốt được số tiền: 30.000.000 đồng.

2. Dây hụi lập ngày 20/10/2019 âm lịch (tức ngày 16/11/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 19 thành viên tham gia 23 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 07 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 12 kỳ: có 07 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 05 phần hụi chiếm đoạt số tiền 70.840.000 đồng, còn 14 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh và 02 phần hụi khống.

05 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị L4 hốt được số tiền: 14.960.000 đồng; 2. Mợ 5 hốt được số tiền: 14.300.000 đồng; 3. Chị P1 hốt được số tiền: 14.080.000 đồng; 4. Chị L3 hốt được số tiền: 14.300.000 đồng; 5. A T3 hốt được số tiền: 14.300.000 đồng.

3. Dây hụi lập ngày 05/4 sau/2019 âm lịch (tức ngày 09/5/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 28 phần hụi, thực tế chỉ có 16 thành viên tham gia 20 phần hụi, còn 08 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 05 kỳ: A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 05 phần hụi chiếm đoạt số tiền 66.000.000 đồng, còn 20 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. 05 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Cháu D hốt được số tiền: 14.000.000 đồng; 2. Chị T4 hốt được số tiền: 14.000.000 đồng; 3. Em T5 hốt được số tiền: 13.000.000 đồng; 4. Huỳnh hốt được số tiền: 13.000.000 đồng; 5. Chị P hốt được số tiền: 12.000.000 đồng.

4. Dây hụi lập ngày 06/02/2020 âm lịch (tức ngày 28/02/2020 dương lịch), với 2.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 23 phần hụi, thực tế chỉ có 12 thành viên tham gia 20 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 03 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 08 kỳ: có 03 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 03 phần hụi chiếm đoạt số tiền 79.800.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 02 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 55.600.000 đồng, còn 17 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 135.400.000 đồng.

03 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị T6 hốt được số tiền: 26.600.000 đồng; 2. Mợ Ú hốt được số tiền: 26.600.000 đồng; 3. Mợ Hai hốt được số tiền: 26.600.000 đồng.

02 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. A H (Nguyễn Công H1) hốt được số tiền: 27.800.000 đồng; 2. Chị 5 Nguyễn Văn K3 (Phạm Thị B) hốt được số tiền: 27.800.000 đồng.

5. Dây hụi lập ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 17 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 09 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 27 kỳ: có 07 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 09 phần hụi chiếm đoạt số tiền 135.000.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 11 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 181.500.000 đồng, còn 14 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 316.500.000 đồng.

09 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Mợ 5 hốt được số tiền 15.000.000đồng; 2. Chị L4 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 3. Chị T7 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 4. Chị P1 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 5. T8 hốt được số tiền:15.000.000 đồng; 6. Chị L5 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 7. Mợ 5 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 8. T8 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 9. Chị Ú hốt được số tiền: 15.000.000 đồng.

11 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị N2 (Dương Thị M) hốt được số tiền:16.500.000 đồng; 2. L6 (Phan Thị L6) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 3. Chị M1 (Dương Ngọc M1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 4. Dì 8 T9 (Phạm Thị Mỹ N1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 5. T10 (Lê Chí T10) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 6. H2 (Bùi Thị Thiên H2) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 7. Chị T11 (Nguyễn Thị Hồng T11) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 8. Thiếm 4 (Hứa Thị Tuyết H3) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 9. Chị M1 (Dương Ngọc M1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 10. Chị T11 (Nguyễn Thị Hồng T11) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng;11. T10 (Lê Chí T10) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng.

7. Dây hụi lập ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 17 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 02 phần), còn 09 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 27 kỳ: có 09 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 02 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 09 phần hụi chiếm đoạt số tiền 127.490.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 09 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 128.520.000 đồng, còn 12 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 256.010.000 đồng.

09 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị B1 hốt được số tiền: 14.440.000 đồng; 2. Thiếm Ú hốt được số tiền: 13.870.000 đồng; 3. Y hốt được số tiền: 14.060.000 đồng; 4. T9 hốt được số tiền: 14.250.000 đồng; 5. Chị P1 hốt được số tiền: 13.680.000 đồng; 6. Chị T11 hốt được số tiền: 13.680.000 đồng; 7. Chị L4 hốt được số tiền: 14.820.000 đồng; 8. Chị B2 hốt được số tiền: 13.870.000 đồng; 9. Chị B2 hốt được số tiền: 14.820.000 đồng;

09 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị Hai L7 (Châu Thị L8) hốt được số tiền: 14.920.000 đồng; 2. Mợ Ba (Bùi Thị B3) hốt được số tiền14.200.000 đồng; 3. Chị 4 (Nhan Hoài A1) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 4. Dì 9 (Vẹn) Trương Thị D1 hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 5. Chị H4 (Phan Thị N2) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 6. Bích Ngân (Đào Thị Bích N3) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 7. Chị T12 (Nguyễn Thị Ngọc T12) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 8. Mợ Ba (Bùi Thị B3) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 9. Chị 4 (Nhan Hoài A1) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng.

8. Dây hụi lập ngày 20/10/2019 âm lịch (tức ngày 16/11/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 19 thành viên tham gia 23 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 07 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 12 kỳ: có 07 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 05 phần hụi chiếm đoạt số tiền 70.840.000 đồng, còn 14 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh và 02 phần hụi khống.

05 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị L2 hốt được số tiền: 14.960.000 đồng; 2. Mợ 5 hốt được số tiền: 14.300.000 đồng; 3. Chị P hốt được số tiền: 14.080.000 đồng; 4. Chị L3 hốt được số tiền: 14.300.000 đồng; 5. A T1 hốt được số tiền: 14.300.000 đồng.

9. Dây hụi lập ngày 05/4 sau/2019 âm lịch (tức ngày 09/5/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 30 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 28 phần hụi, thực tế chỉ có 16 thành viên tham gia 20 phần hụi, còn 08 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 05 kỳ: A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 05 phần hụi chiếm đoạt số tiền 66.000.000 đồng, còn 20 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. 05 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Cháu D hốt được số tiền: 14.000.000 đồng; 2. Chị T2 hốt được số tiền: 14.000.000 đồng; 3. Em T3 hốt được số tiền: 13.000.000 đồng; 4. Huỳnh hốt được số tiền: 13.000.000 đồng; 5. Chị P1 hốt được số tiền: 12.000.000 đồng.

1. Dây hụi lập ngày 06/02/2020 âm lịch (tức ngày 28/02/2020 dương lịch), với 2.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 23 phần hụi, thực tế chỉ có 12 thành viên tham gia 20 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 03 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã

mở được 08 kỳ: có 03 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 03 phần hụi chiếm đoạt số tiền 79.800.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 02 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 55.600.000 đồng, còn 17 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 135.400.000 đồng.

03 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị T4 hốt được số tiền: 26.600.000 đồng; 2. Mợ Ú hốt được số tiền: 26.600.000 đồng; 3. Mợ Hai hốt được số tiền: 26.600.000 đồng.

02 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. A H (Nguyễn Công H1) hốt được số tiền: 27.800.000 đồng; 2. Chị 5 Nguyễn Văn K (Phạm Thị B) hốt được số tiền: 27.800.000 đồng.

2. Dây hụi lập ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 17 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 09 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 27 kỳ: có 07 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 09 phần hụi chiếm đoạt số tiền 135.000.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 11 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 181.500.000 đồng, còn 14 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 316.500.000 đồng.

09 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Mợ 5 hốt được số tiền 15.000.000đồng; 2. Chị L2 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 3. Chị T5 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 4. Chị P hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 5. T6 hốt được số tiền:15.000.000 đồng; 6. Chị L4 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 7. Mợ 5 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 8. T6 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 9. Chị Ú hốt được số tiền: 15.000.000 đồng.

11 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị N2 (Dương Thị M) hốt được số tiền:16.500.000 đồng; 2. L5 (Phan Thị L5) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 3. Chị M1 (Dương Ngọc M1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 4. Dì 8 T7 (Phạm Thị Mỹ N1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 5. T8 (Lê Chí T8) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 6. H2 (Bùi Thị Thiên H2) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 7. Chị T9 (Nguyễn Thị Hồng T9) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 8. Thiếm 4 (Hứa Thị Tuyết H3) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 9. Chị M1 (Dương Ngọc M1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 10. Chị T9 (Nguyễn Thị Hồng T9) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng;11. T8 (Lê Chí T8) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng.

10. Dây hụi lập ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 17 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 02

phần), còn 09 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 27 kỳ: có 09 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 02 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 09 phần hụi chiếm đoạt số tiền 127.490.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 09 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 128.520.000 đồng, còn 12 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 256.010.000 đồng.

09 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị B1 hốt được số tiền: 14.440.000 đồng; 2. Thiếm Ú hốt được số tiền: 13.870.000 đồng; 3. Y hốt được số tiền: 14.060.000 đồng; 4. T7 hốt được số tiền: 14.250.000 đồng; 5. Chị P hốt được số tiền: 13.680.000 đồng; 6. Chị T9 hốt được số tiền: 13.680.000 đồng; 7. Chị L2 hốt được số tiền: 14.820.000 đồng; 8. Chị B2 hốt được số tiền: 13.870.000 đồng; 9. Chị B2 hốt được số tiền: 14.820.000 đồng;

09 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị Hai L6 (Châu Thị L7) hốt được số tiền: 14.920.000 đồng; 2. Mợ Ba (Bùi Thị B3) hốt được số tiền14.200.000 đồng; 3. Chị 4 (Nhan Hoài A1) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 4. Dì 9 (Vẹn) Trương Thị D1 hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 5. Chị H4 (Phan Thị N2) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 6. Bích Ngân (Đào Thị Bích N3) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 7. Chị T10 (Nguyễn Thị Ngọc T10) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 8. Mợ Ba (Bùi Thị B3) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 9. Chị 4 (Nhan Hoài A1) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng.

11. Dây hụi lập ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 17 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 09 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 27 kỳ: có 07 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 09 phần hụi chiếm đoạt số tiền 135.000.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 11 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 181.500.000 đồng, còn 14 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 316.500.000 đồng.

09 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Mợ 5 hốt được số tiền 15.000.000đồng; 2. Chị L2 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 3. Chị T1 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 4. Chị P hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 5. T2 hốt được số tiền:15.000.000 đồng; 6. Chị L3 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 7. Mợ 5 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 8. T2 hốt được số tiền: 15.000.000 đồng; 9. Chị Ú hốt được số tiền: 15.000.000 đồng.

11 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị N2 (Dương Thị M) hốt được số tiền:16.500.000 đồng; 2. L4 (Phan Thị L4) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 3. Chị M1 (Dương Ngọc M1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 4. Dì 8 T3 (Phạm Thị Mỹ N1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 5. T4 (Lê Chí T4) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 6. H (Bùi Thị Thiên H) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng;

7. Chị T5 (Nguyễn Thị Hồng T5) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 8. Thiếm 4 (Hứa Thị Tuyết H1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 9. Chị M1 (Dương Ngọc M1) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng; 10. Chị T5 (Nguyễn Thị Hồng T5) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng;11. T4 (Lê Chí T4) hốt được số tiền: 16.500.000 đồng.

12. Dây hụi lập ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 30 phần hụi, thực tế chỉ có 17 thành viên tham gia 21 phần hụi (trong đó, A tham gia 02 phần), còn 09 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 27 kỳ: có 09 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 02 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 09 phần hụi chiếm đoạt số tiền 127.490.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 09 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 128.520.000 đồng, còn 12 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 256.010.000 đồng.

09 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị B hốt được số tiền: 14.440.000 đồng; 2. Thiếm Ú hốt được số tiền: 13.870.000 đồng; 3. Y hốt được số tiền: 14.060.000 đồng; 4. T3 hốt được số tiền: 14.250.000 đồng; 5. Chị P hốt được số tiền: 13.680.000 đồng; 6. Chị T5 hốt được số tiền: 13.680.000 đồng; 7. Chị L2 hốt được số tiền: 14.820.000 đồng; 8. Chị B1 hốt được số tiền: 13.870.000 đồng; 9. Chị B1 hốt được số tiền: 14.820.000 đồng;

09 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị Hai L5 (Châu Thị L6) hốt được số tiền: 14.920.000 đồng; 2. Mợ Ba (Bùi Thị B2) hốt được số tiền14.200.000 đồng; 3. Chị 4 (Nhan Hoài A1) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 4. Dì 9 (Vẹn) Trương Thị D hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 5. Chị H2 (Phan Thị N2) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 6. Bích Ngân (Đào Thị Bích N3) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 7. Chị T6 (Nguyễn Thị Ngọc T6) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 8. Mợ Ba (Bùi Thị B2) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng; 9. Chị 4 (Nhan Hoài A1) hốt được số tiền: 14.200.000 đồng.

13. Dây hụi lập ngày 15/10/2019 âm lịch (tức ngày 11/11/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 33 phần hụi, thực tế chỉ có 20 thành viên tham gia 27 phần hụi (trong đó, A tham gia 01 phần), còn 06 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 23 kỳ: có 04 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A), A dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 06 phần hụi chiếm đoạt số tiền 117.750.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 13 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 263.250.000 đồng, còn 23 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A chiếm đoạt 381.000.000 đồng.

06 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. Chị L2 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 2. Chị T1 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 3. P hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 4. Mợ 5 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 5. Thiếm 8 hốt

được số tiền: 19.500.000 đồng; 6. Chị M hốt được số tiền: 20.250.000 đồng.

13 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. A A1 (Nguyễn Hoài A2) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 2. A 6 hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 3. A Ử (Trần Văn Ử1) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 4. T2 (Trịnh Thị Mỹ T2) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 5. Em L3 (Phan Thị L3) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 6. Chị H (Trần Thị B) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 7. Chị Q (Ung Thị T3) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 8. T4 (Nguyễn Văn T4) hốt ngày 30/5/2020 được số tiền: 20.250.000 đồng; 9. Vẹn (Trương Thị D) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 10. Chị L4 (Châu Thị L4) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng;11. T2 (Trịnh Thị Mỹ T2) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng;12. H1 (Nguyễn Thị Kim H1) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng; 13. A T5 (Nguyễn Ngọc T6) hốt được số tiền: 20.250.000 đồng.

14. Dây hụi lập ngày 30/11/2019 âm lịch (tức ngày 25/12/2019 dương lịch), với 1.000.000 đồng/phần hụi, 15 ngày mở một lần, danh sách hụi viên ghi 32 phần hụi, thực tế chỉ có 18 thành viên tham gia 26 phần hụi (trong đó, A2 tham gia 01 phần), còn 06 phần hụi khống (không có hụi viên tham gia), đến khi ngưng hụi đã mở được 20 kỳ: có 04 phần hụi đã được lĩnh (trong đó có 01 phần hụi của A2), A2 dùng thủ đoạn gian dối để bỏ thăm các phần hụi khống để lĩnh 06 phần hụi chiếm đoạt số tiền 112.500.000 đồng, tự ý bỏ thăm để lĩnh 10 phần hụi, chiếm đoạt số tiền 330.000.000 đồng, còn 22 phần hụi của hụi viên chưa lĩnh. Tổng cộng, số tiền A2 chiếm đoạt 307.500.000 đồng.

06 phần hụi khống bị cáo hốt được, gồm: 1. P hốt được số tiền: 18.750.000 đồng; 2. Chị Ú (pt) hốt được số tiền: 18.750.000 đồng; 3. Chị O hốt được số tiền: 18.750.000 đồng; 4. Chị T7 hốt được số tiền: 18.750.000 đồng; 5. Chị 4 hốt được số tiền:18.750.000 đồng; 6. Chị T8 hốt được số tiền: 18.750.000 đồng.

10 phần hụi bị cáo tự ý hốt, gồm: 1. Chị 5 (pp) Võ Thị D1 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 2. Cháu T4 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 3. T2 (Trịnh Thị Mỹ T2) hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 4. Thiếm Dũng (Nguyễn Thị M1) hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 5. Chị N1 (Dương Thị M2) hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 6. Chị Q hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 7. Chị G hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 8. Chị T9 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 9. Chú 7 hốt được số tiền: 19.500.000 đồng; 10. Thạnh hốt được số tiền: 19.500.000 đồng.

Như vậy, qua việc tổ chức 14 dây hụi, A2 đã dùng thủ đoạn gian dối tự ý lấy tên thành viên để bỏ thăm để lĩnh 57 phần hụi của các thành viên chiếm đoạt số tiền 1.045.870.000 đồng và ghi tên thành viên khác (hụi khống) vào danh sách để lĩnh 79 phần hụi của các thành viên chiếm đoạt số tiền 1.180.830.000 đồng. Tổng cộng, số tiền chiếm đoạt 2.226.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A: 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì hiện bị cáo một mình nuôi con còn nhỏ, gia cảnh khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp thêm 20 triệu đồng khắc phục hậu quả cho bị hại.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm được chứng cứ đặc biệt mới. Mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Về mức án xét xử bị cáo có phần nghiêm khắc; giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp thêm số tiền 20 triệu đồng để trả lại cho các bị hại, gia đình bị cáo khó khăn, hiện tại phải nuôi các con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A làm đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST

ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng với nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét, xét xử theo thủ tục phúc thẩm, quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời thừa nhận của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2018 âm lịch (ngày 28/6/2018 dương lịch) đến ngày 30/8/2020 âm lịch (ngày 16/10/2020 dương lịch) thông qua việc tổ chức 14 dây hụi, lợi dụng việc các thành viên đến kỳ mở hụi vắng mặt, Nguyễn Thị Cẩm A đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tự ý lấy tên thành viên bỏ thăm để lĩnh 57 phần hụi của các thành viên chiếm đoạt số tiền 1.045.870.000 đồng và ghi tên thành viên khác, không có thật (hụi khống) vào danh sách để lĩnh 79 phần hụi của các thành viên, chiếm đoạt số tiền 1.180.830.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 2.226.700.000 đồng để sử dụng vào mục đích trả nợ vay và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với khung hình phạt như trên là có căn cứ, là đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần số tiền cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là liệt sĩ; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 14 năm tù là không nặng, phù hợp với tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Mặc dù, ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm 20 triệu đồng để bồi thường cho các bị hại, nhưng xét thấy bị cáo lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.226.700.000 đồng là số tiền đặc biệt lớn và như nhận định trên mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên không giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được những tình tiết, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ), nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A đã nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để trả cho các bị hại tiền hụi còn thiếu theo Biên lai thu tiền số 0000647 ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ để thi hành nghĩa vụ trả nợ cho các bị hại trong giai đoạn thi hành án (do bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A nộp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm).

3. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm A chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- TTG Số 02 – CA thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu VP; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồ Tâm Tú